

KINH DIỆU PHÁP LIÊN  
HOA – Quyển 7

Hán dịch: Tam Tạng Pháp  
Sư Cưu Ma La Thập  
Việt dịch: Hòa thượng  
Thích Trí Tịnh

LOTUS SUTRA  
Volume VII

Chinese translation: Tripitaka  
Dharmabhāṅga Kumārajīva  
English translation: [City of  
Ten Thousand Buddhas, USA.](#)  
Mantra translation: TBD, from  
<http://evdhamma.org/index.php/sutras/lotus-nirvana/lotus-sutra/>

Light adaptation by: [support@daotrangtayphuong.org](mailto:support@daotrangtayphuong.org)

Conventions:

- Text absent in Vietnamese: English text put in footnotes or in Appendixes or in []
- Text absent in English: Put in italic font if translated.

- Bold *italic*: Using translation from <http://evdhamma.org/index.php/sutras/lotus-nirvana/lotus-sutra/>
- *[italic]* in Vietnamese: differences among Vietnamese versions

## Chương 26 – Phẩm Đà-La-Ni

1. Lúc bảy giờ, ngài Dược-Vương Bồ-Tát liền từ chỗ ngồi đứng dậy, trịch áo bày vai hữu chấp tay hướng Phật mà bạch Phật rằng: “Thế-Tôn! Nếu có Thiên-nam-tử,

## Dharani Chapter 26

At that time Medicine King Bodhisattva rose from his seat, uncovered his right shoulder, placed his palms together, faced the Buddha and said, “World Honored One, if a good man or a good woman can receive and

thiện-nữ-nhơn hay thọ trì  
được kinh Pháp-Hoa này,  
hoặc đọc tụng thông lẹ,  
hoặc biên chép quyển  
kinh, được bao nhiêu  
phước đức?”

Phật bảo ngài Dược-  
Vương: “Nếu có thiện-  
nam-tử, thiện-nữ-nhơn  
cúng dường tám trăm  
muôn ức na-do-tha hằng-  
hà-sa các đức Phật. Ý

uphold the Dharma Flower Sutra,  
whether reading or reciting it with  
ease and understanding, or writing  
it out, what blessings will that  
person gain?”

The Buddha said to Medicine  
King, “What do you think? If a  
good man or a good woman were  
to make offerings to Buddhas  
equal in number to the grains of  
sand in eight million kotis of

ông nghĩ sao? Người đó được phước đức có nhiều chăng?”

-Thưa Thế-Tôn! Rất nhiều.

Phật nói: “Nếu có thiện-nam-tử, thiện-nữ-nhơn ở nơi kinh này có thể thọ trì nhẫn đến một bài kệ bốn câu đọc tụng giải nghĩa, đúng như lời mà

nayutas of Ganges rivers, would the blessings he gained not be great?”

“Very great, World Honored One.”

The Buddha said, “If a good man or a good woman can receive and uphold even a single four-line verse of this Sutra, read it, recite it, and explain its meaning, and cultivate in accord with its

tu hành thì công đức rất nhiều”.

2. Lúc đó, ngài Dược-Vương Bồ-Tát bạch Phật rằng: “Thế-Tôn! Con nay sẽ cho người nói kinh Pháp-Hoa chú Đà-la-ni để giữ-gìn đó”. Liền nói chú rằng:

“An nhĩ, mạn nhĩ, ma nễ,  
ma ma nễ, chỉ lệ, già lê

teaching, his or her merit and virtue will be extremely great.”

At that time Medicine King Bodhisattva said to the Buddha, “World Honored One, I shall now give to the speakers of Dharma a dharani mantra for their protection.” He then spoke the mantra, saying:

*anye manye mane  
mamane chitte harite*

đê, xa mé, xa lý đa vĩ,  
chuyên đê, mục đê mục  
đa lý,  
ta lý, a vĩ ta lý,  
tang lý, ta lý xoa đê,  
a xoa duê,  
a kỳ nhị chuyên đê xa lý,  
đà la ni, a lư dà bà ta kỳ  
đá tỳ xoa nhị,  
nễ tỳ thế,  
a tiện đa la nễ lý thế,  
a đàn dá ba lệ thân địa,  
âu cứu lệ, mâu cứu lệ,

*shame shamitavi*  
*shante mukte muktatame*  
  
*same avashame*  
*sama same kshaye*  
*akshaye*  
*akshine shante shame*  
*dharani alokabhashe-*  
*pratyavekshani*  
*nivshite*  
*abhyantaranivishte*  
*atyantaparishuddhi*  
*ukkule mukkule*

a la lê, ba la lê,  
thủ ca sai,  
a tam ma tam lý,  
Phật đà tỳ kiết lợi diệt đê  
đạt ma ba lợi sai đê,  
tang già niết cù sa nễ  
bà xá bà xá thâu địa,  
mạn đá lã,  
mạn đá lã xoa dạ đa, bư  
lâu đá,  
bư lâu đá kiêu xá lược,  
ác xoa lã,  
ác xoa dã đa dã, a bà lư,

*arade parade*  
*shukakashi*  
*asamasame*  
*buddhakilokite*  
*dharmaparikshite*  
*samghanirghoshani*  
*bhayabhayashodhani*  
*mantra*  
*mantrakshayate*  
*rute*  
*rutakaushalye*  
*akshaye*  
*akshayavanataya abalo*

a ma nhĩ na đa dạ”.

Thế-Tôn! Thần chú Đà-la-ni này là của sáu mươi hai ức hằng-hà-sa các đức Phật nói. Nếu có người xâm hủy vị Pháp-sư này, thì là xâm hủy các đức Phật rồi.

Lúc đó, đức Thích-Ca Mâu-Ni Phật khen Dược-

*amanyanataya.*

“World Honored One, this Dharani, this spiritual mantra has been spoken by Buddhas equal in number to the sands of sixty-two kotis of Ganges Rivers. If anyone harms this Dharma Master, he will thereby have harmed these Buddhas.”

Then Shakyamuni Buddha praised Medicine King Bodhisattva



Vương Bồ-Tát rằng:  
“Hay thay! Hay thay!  
Được-Vương! Ông  
thương xót muốn ủng hộ  
vị Pháp-sư đó, nên nói  
chú Đà-la-ni này, được  
nhiều lợi ích ở nơi các  
chúng sanh”.

3. Lúc bảy giờ, ngài  
Dũng-Thí Bồ-Tát bạch  
Phật rằng: “Thế-Tôn!  
Con cũng vì ủng hộ

saying, “Good indeed, good  
indeed, Medicine King, that you  
mercifully protect this Dharma  
Master by speaking this Dharani,  
thereby greatly benefiting living  
beings.”

At that time Courageous Giving  
Bodhisattva said to the Buddha,  
“World Honored One, I too shall  
speak a Dharani to protect those

người đọc tụng thọ trì kinh Pháp-Hoa mà nói chú Đà-la-ni. Nếu vị Pháp-sư đó được chú Đà-la-ni này, hoặc Dạ-xoa, La-sát hoặc Phú-đan-na hoặc Cát-giá, hoặc Cưu-bàn-trà, hoặc Nga-quỷ v.v... rình tìm chỗ dở của Pháp-sư không thể được tiện lợi”. Liền ở trước Phật mà nói chú rằng:

who read, recite, receive, and uphold the Dharma Flower Sutra. If this Dharma Master gains this Dharani, no yaksha, rakshasa, putana, kritya, kumbhanda, or hungry ghost will be able to seek out his weakness and take advantage of him.”

Then, in the presence of the Buddha, he spoke this mantra:

“Toa lậ, ma ha toa lậ,  
úc chỉ, mục chỉ, a lậ,  
a la bà đê, niết lậ đê,  
niết lậ đa bà đê, y trí nỉ,  
vi trí nỉ, chỉ trí nỉ,  
niết lậ trì nỉ, niết lậ trì bà  
đê”.

Thế-Tôn! Thần chú Đà-  
la-ni này của hằng-hà-sa  
các đức Phật nói, cũng  
đều tùy hỷ. Nếu có người

*jvale mahajvale  
ukke mukke ade  
adavati nritye  
nrityavati ittini  
vittini chittini  
nrityani nrityakati*

“World Honored One, this  
Dharani, this spiritual mantra, has  
been spoken by Buddhas equal in  
number to the grains of sand in the

xâm hủy vị Pháp-sư này thì là xâm hủy các đức Phật đó rồi.

4. Bảy giờ, Tỳ-sa-môn Thiên-vương, vị trời hộ đời bạch Phật rằng:  
“Thế-Tôn! Con cũng vì thương tưởng chúng sanh ủng hộ vị Pháp-sư đó mà nói Đà-la-ni này. Liên

Ganges River, all of whom rejoice in accord. If anyone harms this Dharma Master, he will thereby have harmed these Buddhas.”

At that time the Heavenly King and World-Protector Vaishravana said to the Buddha, “World Honored One, I, too, out of compassion for living beings and in order to protect the Dharma Masters, shall speak this Dharani.”

nói chú rằng:

A-lê, na-lê, nâu na lê, a  
na lư, na lý, câu na-lý”.

Thế-Tôn! Dùng thần chú  
này ủng hộ Pháp-sư, con  
cũng tự phải ủng hộ  
người trì kinh này, làm  
cho trong khoảng trăm  
do tuần không có các  
điều tai họa.

5. Bảy giờ Trì-Quốc

He then spoke this mantra:

“E li. Nuo li. Nou nuo li. E nuo lu.  
Nuo li. Ju nuo li.”

“World Honored One, by means  
of this spiritual mantra, I protect  
the Dharma Masters. I shall also  
personally protect the holders of  
this Sutra within an area of one  
hundred yojanas so that no harm  
or misfortune comes to them.”

At that time the Heavenly King

Thiên-Vương ở trong hội này cùng với nghìn muôn ức na-do-tha chúng Càn-thát-bà cung kính vây quanh đến trước chỗ Phật, chấp tay bạch Phật rằng: “Thế-Tôn! Con cũng dùng thần chú Đà-la-ni ủng hộ người trì kinh Pháp-Hoa”. Liền nói chú rằng:

“Holder of the Country” was present in the assembly and reverently surrounded by a host of a thousand myriads of kotis of nayutas of gandharvas. He went before the Buddha, placed his palms together and spoke to the Buddha saying, “World Honored One, I too shall protect the upholders of the Dharma Flower Sutra with a Dharani, a spiritual mantra.” He then spoke this mantra:

“A dà nễ, dà nễ, cù lợi,  
càn đà lợi, chiên đà lợi,  
ma đấng kỳ,  
thường cầu lợi,  
phù lâu sa nỉ, át đê”.

Thế-Tôn! Thần chú Đà-  
la-ni này là của bốn mươi  
hai ức các đức Phật nói,  
nếu có người xâm hủy vị  
Pháp-sư này thì là xâm  
hủy các đức Phật đó rồi.

*“agane gane gauri  
gandhari chandali  
matangi  
janguly  
vrusani agashti”.*

“World Honored One, this  
dharani, this spiritual mantra, has  
been spoken by forty-two kotis of  
Buddhas. If anyone harms this  
Dharma Master, he will thereby  
have harmed these Buddhas.”

6. Bảy giờ có những La-sát nữ: một, tên Lam-bà; hai, tên Tỳ-lam-bà; ba, tên Khúc-xỉ; bốn, tên Hoa-xỉ; năm, tên Hắc-xỉ; sáu, tên Đa-phát; bảy, tên Vô-yêm-túc; tám, tên Trì-anh-lạc; chín, tên Cao-đế; mười, tên Đoạt-nhứt-thiết chúng-sanh tinh-khí. Mười vị La-sát-nữ đó cùng với quý Tử-mẫu, con và quyền thuộc

At that time there were rakshasa women. The first was named Lamba, the second was named Vilamba, the third was named Crooked Teeth, the fourth was named Flower Teeth, the fifth was named Black Teeth, the sixth was named Much Hair, the seventh was named Insatiable, the eighth was named Holder of Beads, the ninth was named Kunti, and the tenth was named Robber of the Essence and Energy of All Beings.



đều đến chỗ Phật, đồng  
tiếng bạch Phật rằng:  
“Thế-Tôn! Chúng con  
cũng muốn ủng hộ người  
đọc tụng thọ trì kinh  
Pháp-Hoa, trừ sự khổ  
hoạn cho người đó. Nếu  
có kẻ rình tìm chỗ dở của  
Pháp-sư, thì làm cho  
chẳng được tiện lợi”.

These ten rakshasa women, along  
with the ghost mother and her  
children and their retinues, all  
went before the Buddha and spoke  
to Him in unison, saying, “World  
Honored One, we, too, wish to  
protect those who read, recite,  
receive and hold the Dharma  
Flower Sutra, and keep them from  
harm. Should anyone seek out the  
weaknesses of these Dharma  
Masters, he will not be able to  
take advantage of them.”

Liên ở trước Phật mà nói  
chú rằng:

“Y đề lý, y đề dẫn,  
y đề lý, a đề lý, y đề lý,  
nê lý, nê lý, nê lý, nê lý,  
nê lý, lâu hê, lâu hê,  
lâu hê, lâu hê, đa hê,  
đa hê, đa hê, đâu hê,  
nâu hê”.

Thà trèo lên đầu chúng  
con, chớ đừng não hại

Then, in the presence of the  
Buddha, they spoke this mantra:

*“itime itime  
itime atime itime  
nime nime nime nime  
nime ruhe ruhe  
ruhe ruhe stahe  
stahe stahe stuhe  
shuhe.”*

“Climb on top of our heads, but do  
not trouble this Dharma Master.

Pháp-sư,  
hoặc Dạ-xoa, hoặc La-  
sát, hoặc Nga-quỷ hoặc  
Phú-đan-na, hoặc Cát-giá  
hoặc Tỳ-đà-la, hoặc  
Kiền-đà hoặc Ô-ma-lặc-  
đà, hoặc A-bạt-ma-la,  
hoặc Dạ-xoa cát-giá,  
hoặc Nhân-cát-giá, hoặc  
quỷ làm bệnh nóng, hoặc  
một ngày, hoặc hai ngày,  
hoặc ba ngày, hoặc bốn  
ngày, hoặc đến bảy ngày,

No yaksha, rakshasa,  
hungry ghost,  
putana, kritya,  
vetala,  
ghanta, omaraka,  
apasmaraka,  
yakshakritya,  
human kritya;  
nor any fever lasting one day,  
or two days,  
or three days, or four days,  
or up to seven days; nor any

hoặc làm bệnh nóng  
luôn, hoặc hình trai, hoặc  
hình gái, hoặc hình đồng-  
nam, hoặc hình đồng-nữ,  
nhấn đến trong chiêm  
bao cũng lại chớ nào  
hại”.

Liền ở nơi trước Phật mà  
nói kệ rằng:

Nếu chẳng thuận chú ta

constant fever;  
nor any shape of man, woman,  
young boy,  
or young girl shall trouble him,  
even in his dreams.”

Then, in the presence of the  
Buddha, they spoke this verse:

If anyone fails to comply with this  
mantra

Não loạn người nói pháp

Đầu vỡ làm bảy phần

Như nhánh cây A-lê

Như tội giết cha mẹ

Cũng như họa ép dầu

(15)

Cân lường khi dối người

Tội Điều-Đạt phá Tăng

Or tries to disturb one who speaks  
the Dharma,

His head shall break into seven  
pieces,

Like the branch of the arjaka tree.

Like the retribution for the offense  
of killing one's parents,

Or that of pressing oil,

Or cheating others with weights  
and measures,

Or Devadatta's offense in  
breaking up the Shangha---

Kẻ phạm Pháp-Sư đây

Sẽ mắc họa như thế.

Những La-sát-nữ nói kệ  
đó rồi, bạch Phật rằng:  
“Thế-Tôn! Chúng con  
cũng sẽ tự mình ủng hộ  
người thọ trì, đọc tụng, tu  
hành kinh này, làm cho  
được an ổn, lìa các sự  
khổ hoạn, tiêu các thuốc

One who harms this Dharma  
Master

Shall incur calamities such as  
these.”

Having spoken this verse, the  
rakshasa women said to the  
Buddha, “World Honored One,  
we, too, shall personally protect  
those who receive, uphold, read,  
recite, and cultivate this Sutra,  
causing them to be peaceful and  
secure, free from all harm and

độc”.

7. Phật bảo các La-sát-nữ: “Hay thay! Hay thay! Các người chỉ có thể ủng hộ người thọ trì tên kinh Pháp-Hoa phước chẳng thể lường được rồi, huống là ủng hộ người thọ trì toàn bộ cúng dường quyển kinh, hoa hương, chuỗi ngọc,

illness, and able to neutralize all poisonous potions.”

The Buddha told the rakshasa women, “Good indeed, good indeed! In protecting those who receive and uphold even the name of the Dharma Flower, your blessings will be unlimited; how much more so for protecting those who receive and uphold it in full, and make offerings to the Sutra text of flowers, incense, beads,

hương bột, hương xoa,  
hương đốt, phan, lọng,  
kỹ nhạc, thắp các thứ  
đèn: Đèn nến, đèn dầu,  
các thứ đèn dầu thơm,  
đèn dầu hoa tô-na-ma,  
đèn dầu hoa chiêm-bạc,  
đèn dầu hoa bà-sư-ca,  
đèn dầu hoa ưu-bát-la,  
nghìn trăm thứ cúng  
dường như thế.

Cao-Đế! Các người cùng

powdered incense, paste incense,  
burning incense, banner, canopies,  
music, and who light various  
lamps---butter lamps, oil lamps,  
lamps of fragrant oil, lamps of  
sumana oil, lamps of champaka  
flower oil, lamps of varshika  
flower oil, lamps of utpala flower  
oil, and lamps such as these, of a  
hundred thousand kinds.

Kunti! You and your retinue



quyến thuộc phải nên ủng hộ những Pháp-sư như thế”.

Lúc nói phạm “Đà-la-ni” này, có sáu muôn tám nghìn người được vô-sanh pháp-nhãn.

should protect Dharma Masters such as these.”

When this Dharani Chapter was spoken, sixty-eight thousand people obtained the patience with the non-production of Dharmas.

--	--